

Bản án số: **129/2022/HS-PT**

Ngày: 30 - 5 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Duy Phương

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Thanh Huyền

Ông Y Phi Kbuôr.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN C**, sinh năm 1987, tại tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Thôn 2, xã D, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn C1, sinh năm 1958 và con bà: Đỗ Thị D, sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/8/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3312/QĐ-XPVPHC về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, với số tiền là 15.000.000 đồng (bị cáo chưa chấp hành nhưng đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính);

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 04 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 07/02/2021, Nguyễn Văn C, Ngô Quang Th, Trần Trọng T, Nguyễn Vũ S và Đỗ Văn T1 uống cà phê với nhau. Tại đây, C rủ các đối tượng nói trên lên rừng để tìm gỗ Pơ Mu của thành sập, mang về bán lấy tiền tiêu xài thì Th, T, S và T1 đều đồng ý. Sau đó cả nhóm thỏa thuận, C là người chuẩn bị của xăng đồng thời góp mỗi người 300.000 đồng để mua xăng, nhớt và một số đồ dùng phục vụ cho việc khai thác lâm sản trái phép.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, C, Th, T, S và T1 bắt đầu đi lên rừng. Trên đường đi thì T quay trở về nhà vì mẹ đang bị bệnh không có người chăm sóc còn C, Th, S, T1 tiếp tục đi lên rừng tìm được 02 cây gỗ Pơ Mu, trong đó có 01 cây bị cưa hạ từ trước nhưng chưa lấy hết gỗ, 01 cây bị bật ngã tự nhiên và một lóng gỗ khác. Sau khi tìm được gỗ, từ ngày 08 đến ngày 09/02/2021, 04 người là C, Th, S, T1 cùng nhau cưa xẻ 02 thân cây gỗ và 01 lóng gỗ nói trên. Sau khi cưa xong, tất cả trở về nhà đợi thời điểm thích hợp thì vận chuyển số gỗ này về. Đến khoảng 17 giờ ngày 12/02/2021, C cùng S, Th, T1, T và một người dân tộc Mông tên “P” (do C thuê) dắt theo 06 con trâu đi từ nhà men theo đường mòn làm rẫy để lên rừng đến vị trí 06 phách gỗ đã cưa xẻ được trước đó. Tại đây, các đối tượng chặt cây rừng làm 06 bộ càng kéo để cố định gỗ cho trâu kéo lê trên mặt đất.

Sáng ngày 13/02/2021, C, Th, S, T, T1 và “P” mỗi người dắt theo một con trâu kéo 01 phách gỗ Pơ Mu đi về (riêng P do không làm được việc nên C cho về trước). Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng về gần tới khu vực chốt chặn tại Tiểu khu 1206 của Phân trường 2 thì cho trâu dừng lại nghỉ, C đi một mình xuống trước, thấy điểm chốt chặn tại Tiểu khu 1206 không có nhân viên trực nên nói lại với những người khác tiếp tục kéo gỗ xuống. Sau khi qua khỏi điểm chốt chặn, các đối tượng gọi cho người nhà nhờ chở giúp các cặp bánh lốp đến. Đến 20 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang dắt trâu kéo gỗ đi đến khu vực đường mòn thì bị Tổ công tác của Công an huyện Krông Bông phát hiện, bắt giữ. Tổng khối lượng gỗ do Nguyễn Văn C, Ngô Quang Th, Nguyễn Vũ S, Đỗ Văn T1 và Trần Trọng T khai thác trái phép là  $6,852\text{m}^3$  gỗ tròn, trong đó đang vận chuyển về 06 phách gỗ xẻ có khối lượng  $1,931\text{m}^3$  (quy tròn  $3,089\text{m}^3$ ).

Tại bản Kết luận giám định ngày 30/3/2021 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk và Khoa Nông lâm nghiệp - Trường Đại học T, xác định: 06 phách gỗ xẻ được phát hiện, tạm giữ thuộc chủng loại gỗ Pơ Mu, tên khoa học *Fokienia hodginsii*, nhóm IIA trong Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; 02 cây gỗ và 01 lóng gỗ do nhóm bị cáo C và các đối tượng Th, T, T1 và S khai thác là gỗ Pơ Mu, tên khoa học *Fokienia hodginsii*, nhóm IIA; vị trí thuộc lô 12, khoảnh 7, tiểu khu 1213, loại rừng tự nhiên thường xanh giàu, mục đích sử dụng: Phòng hộ đầu nguồn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐ ngày 16/4/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Bông kết luận: 06 phách

gỗ Pơ Mu do nhóm bị cáo C khai thác cho trâu kéo đi có giá trị tài sản định giá là: 94.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐ ngày 17/12/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Bông kết luận: Đối với lóng gỗ Pơ Mu nhóm IIA, chiều dài 3,35m, đường kính nhỏ nhất 89cm, lớn nhất 92cm, có tổng thể tích sau khi trừ sam bông là 2,034m<sup>3</sup> có giá trị là 30.510.000 đồng; đối với lóng gỗ Pơ mu nhóm IIA, chiều dài 6,4m, đường kính nhỏ nhất 77cm, lớn nhất 87cm, không sam bông, có tổng thể tích là 3,378m<sup>3</sup> có giá trị là 47.292.000 đồng; đối với lóng gỗ Pơ mu nhóm IIA, chiều dài 2,8m, đường kính nhỏ nhất 76cm, lớn nhất 86cm, không sam bông, có tổng thể tích là 1,44m<sup>3</sup> có giá trị là 20.160.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại khối lượng gỗ các bị cáo khai thác trái phép là 97.962.000 đồng.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:***

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Ngô Quang Th, Nguyễn Vũ S, Đỗ Văn T1, Trần Trọng T về cùng tội danh, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, đương sự khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/3/2022, bị cáo Nguyễn Văn C nộp đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như nội dung vụ án đã được tóm tắt.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông về phần hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già không còn khả năng lao động.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 07 đến ngày 13/02/2021, các bị cáo Nguyễn Văn C, Ngô Quang Th, Nguyễn Vũ S, Đỗ Văn T1 và Trần Trọng T đã có hành vi khai thác trái phép gỗ Po Mu nhóm IIA, tại lô 12, khoảnh 7, Tiểu khu 1213 địa phận xã Y, huyện B, thuộc rừng tự nhiên thường xanh giàu, mục đích sử dụng: Phòng hộ đầu nguồn, do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp B quản lý, bảo vệ. Tổng khối lượng đã khai thác trái phép là 6,852m<sup>3</sup> gỗ tròn, đã lấy được 06 phách gỗ có tổng khối lượng là 3,089m<sup>3</sup> (quy tròn), trên đường vận chuyển về để tiêu thụ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ tại khu vực đường mòn thuộc địa phận xã D, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Tổng giá trị thiệt hại khối lượng gỗ các bị cáo khai thác trái phép là 97.962.000 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét đơn kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý bảo vệ rừng của nhà nước ta, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh phòng, chống tội phạm này.

Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo C là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bồi lẽ bị cáo là người rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, chuẩn bị công cụ phương tiện, nhân thân bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép và chưa chấp hành quyết định xử phạt nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C. Giữ nguyên bản án

hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Bông;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Công an huyện Krông Bông;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Trần Duy Phương**